

CHÍNH PHỦ
Số: 50/2001/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2001

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức chính phủ ngày 30 tháng 09 năm 1992;

Căn cứ Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam ngày 12 tháng 06 năm 1999;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, sau khi thống nhất ý kiến với Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Nghị định

Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về trách nhiệm của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp (sau đây gọi chung là cơ quan nhà nước) trong việc phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện quyền và trách nhiệm của Mặt trận, phát huy vai trò là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; quy định điều kiện bảo đảm hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 2. Quan hệ giữa cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1. Quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để mỗi bên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan nhà nước phối hợp chặt chẽ và dựa vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Khi được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề nghị, cơ quan nhà nước có trách nhiệm tham gia các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 3. Quy chế phối hợp công tác

1. Chính phủ phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Quy chế phối hợp công tác.

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Quy chế phối hợp công tác.

3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ở mỗi cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp ban hành Quy chế phối hợp công tác.

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và những điều kiện cần thiết khác cho hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Chương II

PHỐI HỢP GIỮA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

VỚI MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TRONG VIỆC THỰC HIỆN

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

Điều 5. Về việc tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân

1. Cơ quan nhà nước căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tham gia với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển đa dạng các hình thức tập hợp các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào yêu nước, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài nhằm động viên mọi nguồn lực để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Cơ quan nhà nước kiến nghị, có kế hoạch tham gia với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tập hợp, phát huy vai trò của các cá

nhân tiêu biểu trong các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo trong việc vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại của Nhà nước.

3. Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Giáo dục và Đào tạo các Bộ, ngành có liên quan, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp, tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp tham gia tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài bằng các biện pháp, hình thức thích hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, giữ gìn bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tôn trọng luật pháp nước sở tại, giữ quan hệ gắn bó với gia đình và quê hương, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Điều 6. Về hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân

1. Cơ quan nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp xây dựng chương trình tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức các cuộc vận động, các phong trào yêu nước, vận động nhân dân đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau phát triển kinh tế, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, xây dựng đời sống văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2. Cơ quan nhà nước tham gia ý kiến với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp về mục tiêu, nội dung các cuộc vận động và tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp tổ chức triển khai các cuộc vận động nhân dân.

Trong trường hợp cơ quan nhà nước tổ chức, chỉ đạo các phong trào nhân dân thì đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp có liên quan cử đại diện tham gia Ban Chỉ đạo.

3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa Trưởng thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố, cộng đồng dân cư khác ở cơ sở với Trưởng ban công tác mặt trận tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và các cuộc vận động khác trên địa bàn dân cư.

Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của các tổ chức tự quản được thành lập theo quy định của pháp luật trong cộng đồng dân cư trên địa bàn.

Điều 7. Về công tác bầu cử

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác bầu cử, cơ quan nhà nước bảo đảm các điều kiện cần thiết để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác bầu cử:

1. Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ phối hợp với Văn phòng Quốc hội và Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn cơ cấu, thành phần của các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia tổ chức phụ trách bầu cử; tổ chức hội nghị triển khai và tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác bầu cử; tổ chức hội nghị giao ban theo vùng, miền; chỉ đạo, kiểm tra công tác bầu cử; tổng kết công tác bầu cử;
2. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Văn phòng Quốc hội và Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn việc sử dụng kinh phí bầu cử.

Điều 8. Tổ chức tiếp xúc giữa cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị tiếp xúc giữa cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, bảo đảm cơ sở vật chất và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Hội nghị.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chủ trì Hội nghị theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp có trách nhiệm tập hợp những kiến nghị của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận về dự kiến

chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, chương trình xây dựng nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ để trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chính phủ tham gia ý kiến bằng văn bản đối với các dự án luật, pháp lệnh do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trình.

3. Khi xây dựng dự án luật, pháp lệnh có liên quan đến quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ chức bộ máy nhà nước thì cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm gửi dự án để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận có liên quan tham gia ý kiến.

Đối với dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, quyết định, chỉ thị, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan đến quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chế độ, chính sách của cán bộ Mặt trận, cơ quan chủ trì soạn thảo gửi dự thảo để Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của Mặt trận có liên quan tham gia ý kiến.

Điều 10. Về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, cơ quan tư pháp của Ủy ban nhân dân cùng cấp có trách nhiệm tập hợp những kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận cùng cấp về dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân trình cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với dự thảo nghị quyết, quyết định, chỉ thị có liên quan đến quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chế độ, chính sách của cán bộ Mặt trận, quyền, lợi ích của người dân ở địa phương thì cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm gửi dự thảo để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp có liên quan tham gia ý kiến.

Điều 11. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên tịch giữa cơ quan nhà nước với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội là thành viên của Mặt